

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Linh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà: Bà Đặng Thương Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/HSST-QĐ ngày 09/01/2018 đối với bị cáo:

Trương Văn C sinh năm 1989; sinh trú quán: thôn L, xã L1, Mỹ Đức, TP Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 01 con; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 83/2011/HSST ngày 30/11/2011 của TAND huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ về tội: Đánh bạc; tiền án: Bản án số 33/2014/HSST ngày 25/6/2014 của TAND huyện Mỹ Đức xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2017; tạm giam ngày 14/10/2017. Có mặt theo lệnh trích xuất.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Dương Văn C1 sinh năm 1990 (có mặt)

2. Nguyễn Văn H sinh năm 1990

Đều trú tại: thôn Th, xã T, Mỹ Đức, TP Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Th sinh năm 1991

Trú tại: thôn Đ, xã L, Mỹ Đức, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/10/2017 Trương Văn C đang ở nhà thì Dương Văn C1 gọi điện thoại hỏi mua một hộp ma túy đá. C báo giá 4.800.000đ, C1 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày C1 lại gọi điện thoại cho C hẹn nơi giao ma túy. C hẹn C1 giao ma túy và nhận tiền ở cổng trường học Cấp 2, xã H, Mỹ Đức. Sau đó C1 mượn xe máy của Nguyễn Văn H cùng quê đến chỗ hẹn. Đợi lâu không thấy C, C1 lại gọi điện thoại hỏi C đi đến đâu rồi. C đang đi từ Ba Thá về nên bảo C1 đợi. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày C điện thoại cho C1 đến khu vực nhà nghỉ V cạnh đường Bê tông thuộc địa phận thôn L, xã L1 và nhắc C1 cầm sẵn tiền trên tay. Khi C1 đang đi đến C gọi điện bảo C1 nhìn thẳng về phía hướng UBND xã L1 là nhìn thấy C. C1 còn cách nhà nghỉ V khoảng 50m thì nhìn thấy C cũng đi xe đến điểm hẹn. Khi dừng xe C ném gói ma túy xuống mặt đường Bê tông. C1 đi đến nơi đưa cho C 4.800.000đ và hỏi ma túy đâu thì cùng lúc bị Công an huyện Mỹ Đức bắt giữ. C1 giằng lại số tiền đã đưa thì bị C ném xuống đường. Công an huyện Mỹ Đức thu giữ số ma túy và số tiền trên tại mặt đường bê tông nơi bắt giữ C và C1.

Tại Kết luận giám định số 6003/KLGĐ-PC54 ngày 26/10/2017 của Công an thành phố Hà Nội xác định gói ma túy thu giữ là Methamphetamine trọng lượng 3,004g.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 12/12/2017 của VKSND huyện Mỹ Đức truy tố Trương Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn C ngay từ đầu không thừa nhận hành vi bán ma túy cho C1. Bị cáo cho rằng tại biên bản phạm pháp quả tang và các bản tường trình bị cáo phải nhận tội là do bị cáo bị đánh đập, bị ép cung. Bị cáo và C1 hẹn gặp nhau do C1 mời bị cáo đi uống nước. Lý giải về các cuộc điện thoại liên lạc giữa C1 và C bị cáo cho rằng điện thoại là của vợ bị cáo. C1 gọi điện để tán tỉnh vợ bị cáo.

Sau đó trước những chứng cứ xác thực và được giáo dục thuyết phục bị cáo đã thừa nhận ngày 05/10/2017 bị cáo có bán ma túy cho C1 như nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố Trương Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 194 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy số ma túy, hóa giá sung quỹ 02 ĐTĐĐ và sung quỹ số tiền dùng vào việc phạm tội theo Điều 76 BLTTHS.

Đối với hành vi gây thương tích cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của bị cáo bất nhất. Lúc nhận tội, lúc không nhận tội cuối cùng lại nhận tội.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng là chính vợ con của bị cáo và vật chứng thu giữ được.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 05/10/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép 3,004g Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã xâm hại chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tràn lan tệ nạn nghiện hút. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng cố ý vi phạm. Do hành vi của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của TANDTC thì Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Trương Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo Tòa thấy rằng: Bị cáo đã bị phạt tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng không hối cải, nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù quá trình điều tra bị cáo khai báo bất nhất. Tại phiên tòa ban đầu bị cáo cũng không thành khẩn. Sau đó trước những chứng cứ xác thực và được giáo dục thuyết phục cuối cùng bị cáo cũng nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn ma túy: Theo lời khai của bị cáo số ma túy bị thu giữ bị cáo mua của đối tượng tên H1 không rõ địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Ngoài hành vi C bán ma túy cho C1 ngày 05/10/2017 nêu trên, trong quá trình vây bắt theo lời khai của anh C1 C còn dùng dao đâm gây thương tích cho anh C1. Công an huyện Mỹ Đức đã tách hành vi C gây thương tích để xử lý trong một vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Liên quan đến vụ án còn có Dương Văn C1 mua ma túy của C. Do C1 chưa nhận được ma túy lại bị C đâm gây thương tích nên Cơ quan điều tra xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu của C 3,004g Methamphetamine, 01 xe máy, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO. Thu của C1 01 xe máy, 01 điện thoại di động NOKIA và 4.800.000đ. Thu tại hiện trường 02 con dao (một dao dạng gấp lưỡi nhọn, 01 dao chuôi gỗ).

Theo quy định tại Điều 106 BLTTHS 2015: Ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu để hủy. Số tiền và 02 ĐTDĐ thu giữ của C, của C1 dùng vào việc phạm tội nên thu để sung quỹ nhà nước. Riêng xe máy bị cáo và anh C1 dùng phạm tội cơ quan điều tra xác minh chủ xe là anh H và chị Th. Hai người này không biết bị cáo mượn xe để mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho họ. Sau khi nhận tài sản họ không thắc mắc gì nên không xem xét.

Riêng hai con dao thu tại hiện trường do Cơ quan điều tra đã tách hành vi gây thương tích để xem xét xử lý sau nên không chuyển giao theo hồ sơ vụ án để xử lý trong vụ án này.

Ngoài ra quá trình điều tra bị cáo khai nhận bị cáo còn bị thu giữ 01 ví trong đó có 600.000đ. Tuy nhiên căn cứ Biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng có chữ ký của bị cáo và lời khai của những người chứng kiến thấy rằng lời khai của bị cáo là không có cơ sở.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46.

Xử phạt Trương Văn C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu huỷ 3,004g Methamphetamine thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước 4.800.000đ (bốn triệu, tám trăm ngàn đồng) thu giữ của C1. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPOP thu giữ của C, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA thu giữ của C1.

(tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục thi hành án huyện Mỹ Đức, tiền đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS 2015 bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và người có quyền lợi liên quan *(người có quyền lợi liên quan được kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi của mình)*.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND TP Hà Nội
- VKS Mỹ Đức
- THA Mỹ Đức
- CA Mỹ Đức
- Bị cáo
- L- u

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố